

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-6-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Vẹn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Minh Thiệp

Ông Đào Việt Khái

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lâm Yến D, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp V, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Lương Trọng T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Tr, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2022 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Lâm Yến D trình bày: Năm 2020 chị và anh Lương Trọng T chung sống với nhau như vợ chồng, ngày 07/7/2020 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cãi, xúc phạm lẫn nhau, mặc dù được cha mẹ hai bên hàn gắn

hiều lần nhưng không thành dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lương Trọng T.

Về con chung, có 01 người tên là Lương Chí H (giới tính nam), sinh ngày 04/12/2020. Hiện chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu giao con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Lương Trọng T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lương Trọng T đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của chị Lâm Yến D.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lâm Yến D ly hôn anh Lương Trọng T. Về con chung, giao con là Lương Chí H (giới tính nam), sinh ngày 04/12/2020 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh Lương Trọng T không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Lâm Yến D khởi kiện anh Lương Trọng T yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung nên đây là quan hệ tranh chấp về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Lương Trọng T cư trú tại ấp Tr, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lâm Yến D có yêu cầu xin vắng mặt, anh Lương Trọng T được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, chị Lâm Yến D và anh Lương Trọng T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Yến D và anh Lương Trọng T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Lâm Yến D xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu ly hôn anh

Lương Trọng T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Lâm Yến D và anh Lương Trọng T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Lương Trọng T không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Lâm Yến D. Từ đó, chấp nhận cho chị Lâm Yến D ly hôn anh Lương Trọng T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, chị Lâm Yến D có yêu cầu được nuôi con là Lương Chí H, sinh ngày 04/12/2020 và không yêu cầu anh Lương Trọng T cấp dưỡng nuôi con, anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị D. Xét thấy, con chung dưới 36 tháng tuổi và đang sống với chị D nên giao cho chị Lâm Yến D tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp theo điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị D tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Chị Lâm Yến D xác định không có tài sản chung và nợ chung, anh Lương Trọng T cũng không có ý kiến nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Lâm Yến D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lâm Yến D ly hôn anh Lương Trọng T.

2. Về con chung, giao Lương Chí H (giới tính nam), sinh ngày 04/12/2020 cho chị Lâm Yến D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lương Trọng T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Chị Lâm Yến D chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0017685 ngày 18 tháng 3 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy chị Lâm Yến D không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã P,
- huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Thị Vẹn**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

